TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 15/2023/DS-ST Ngày 23-6-2023 V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- ***T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hậu

Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 266/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 07 năm 2022, về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên toà số 05/2023/QQĐST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2023, Quyết định tạm ngừng phiên toà số 13/82023/QĐST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2023, Thông báo thời gian mở lại phiên toà số 21/TB-TA ngày 07 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q; địa chỉ: Tầng X, toà nhà P, số Y Ung Văn Khiêm, phường Z, quận B, T phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V-Tổng giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Trần Thị Thu H- Giám đốc Trung tâm quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ.

Uỷ quyền lại cho: Ông Hoàng Trọng C-Nhân viên

Địa chỉ: Tầng X Toà nhà S, số A Pastuer, phường B, Quận Y, T phố Hồ Chí Minh (có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Trưởng T, sinh năm 1984 và bà Võ Thị Huỳnh Y, sinh

năm 1993; địa chỉ: Tổ X, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày***:

Ngày 04/10/2019, Ngân hàng TMCP Q (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và ông Nguyễn Trưởng T, bà Võ Thị Huỳnh Y ký kết Hợp đồng tín dụng số: 5249581.19.

Nội dung hợp đồng: Ngân hàng cho ông T, bà Y vay số tiền 2.076.000.000đ (Hai tỷ, không trăm bảy mươi sáu triệu đồng); Mục đích vay: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Mercedes- Benz E300 AMG; Thời hạn vay: 96 tháng (từ ngày 08/10/2019 đến ngày 07/10/2027); lãi suất thời điểm giải ngân là 9,5%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong vòng 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn lãi suất được điều chỉnh lại 03 tháng/lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,7%/năm; Hoàn trả khoản vay gốc: Hàng tháng vào ngày 10 mỗi tháng ông T, bà Y phải trả 21.625.000 đồng. Kỳ hạn trả nợ đầu tiên vào ngày 09/11/2019; Hoàn trả lãi: Hàng tháng vào ngày 09 hàng tháng; Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Lãi phạt bằng 10% trên số tiền lãi chậm thanh toán cho đến khi thanh toán xong. Phương thức giải ngân: Chuyển khoản, tài khoản hưởng thụ: Số tài khoản 018.100.3464.686 của Công ty TNHH ô tô N mở tại Ngân hàng TMCP N.

Cũng trong ngày 04/10/2019, giữa Ngân hàng và ông T, bà Y ký kết Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: 6962605.19 và Phụ lục 1 của Hợp đồng tín dụng số: 5249581.19 ngày 04/10/2019, giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng và bên thế chấp là ông T, bà Y. Tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Mercedes- Benz E300 AMG. Tổng giá trị tài sản bảo đảm cho khoản vay được xác định là 2.769.000.000 đồng. Hoàn tất thủ tục đăng ký thế chấp vào ngày 08/10/2019 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại T phố Hồ Chí Minh.

Thực hiện hợp đồng: Ngày 07/10/2019, Ngân hàng và ông T bà Y ký Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 5249581(1).19 và Ngân hàng đã giải ngân cho ông T, bà Y số tiền 2.076.000.000đ bằng phương thức chuyển khoản và tài khoản hưởng thụ: Số tài khoản 018.100.3464.686 của Công ty TNHH ô tô N mở tại Ngân hàng TMCP N. Sau khi ký hợp đồng tín dụng đến ngày 09-02-221, ông T bà Y đã thanh toán được tổng số tiền 567.650.074 đồng. Trong đó: Trả 15 kỳ nợ gốc với tổng số tiền 324.375.000 đồng và thanh toán lãi được 243.275.074 đồng.

Ngân hàng xác định ông T bà Y vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh kể từ ngày 09/02/2021. Đến ngày 17/06/2021, Ngân hàng chuyển toàn bộ

khoản nợ của ông T, bà Y T nợ quá hạn và đã khởi kiện ông T bà Y đến Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ để yêu cầu:

+ Buộc ông Nguyễn Trưởng T và bà Võ Thị Huỳnh Y trả ngay cho Ngân hàng TMCP Q số tiền (tạm tính đến ngày xét xử 23-6-2023) là 2.947.073.739 đồng (hai tỷ chín trăm bốn mươi bảy triệu không trăm bảy mươi ba nghìn bảy trăm ba mươi chín đồng). Trong đó gồm có: Nợ gốc là 1.751.625.000 đồng (một tỷ bảy trăm năm mươi mốt triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng), nợ lãi trong hạn 519.382.102 đồng (năm trăm mười chín triệu ba trăm tám mươi hai nghìn một trăm lẻ hai đồng), nợ lãi quá hạn là 676.066.637 đồng (sáu trăm bảy mươi sáu triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm ba mươi bảy đồng).

+ Buộc ông T, bà Y có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi kể từ ngày 24-6-2023 cho đến khi ông Nguyễn Trưởng T và bà Võ Thị Huỳnh Y thanh toán xong khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký.

Đối với tài sản đảm bảo cho khoản vay là xe ô tô nhãn hiệu Mercedes- Benz E300 AMG, Ngân hàng xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Trưởng T, bà Võ Thị Huỳnh Y:

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ và các văn bản tố tụng khác. Tuy nhiên ông T, bà Y không thể hiện ý kiến, yêu cầu, không gửi tài liệu chứng cứ đến Tòa án và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại biên bản xác minh tại Công an phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ thể hiện: Ông Nguyễn Trưởng T và bà Võ Thị Huỳnh Y có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 4, khu phố Phú Thạnh, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ nhưng từ tháng 11/2021 đã rời khỏi địa phương, không thông báo địa chỉ nơi ở mới.

*** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên*:***

- *Về tố tụng:* Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ thụ lý và giải quyết vụ việc trên là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật. Vụ án thụ lý ngày 07 tháng 7 năm 2022, đến 10 tháng 3 năm 2023 đưa ra xét xử là quá thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ qui định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Xét các tài liệu trong hồ sơ xác định bị đơn ông Nguyễn Trưởng T, bà Võ Thị Huỳnh Y vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo hợp đồng tín dụng đã ký. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng.

Căn cứ nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, xác định vụ việc giải quyết trên thuộc loại quan hệ dân sự về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*". Theo kết quả xác minh cho thấy ông T bà Y không có mặt ở địa phương tại thời điểm Ngân hàng khởi kiện. Tuy nhiên, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của HĐTP Tòa án NDTC hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 BLTTDS thì ông T bà Y được coi là cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Trưởng T, bà Võ Thị Huỳnh Y đã được triệu tập hợp pháp đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T, bà Y.

[2] Nội dung giải quyết.

[2.1] *Hiệu lực hợp đồng:*

Theo lời khai của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ trong hồ sơ xác định, ngày 04/10/2019 giữa nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng tín dụng số 5249581.19. Nội dung hợp đồng Ngân hàng cho ông T bà Y vay số tiền 2.076.000.000đ (Hai tỷ, không trăm bảy mươi sáu triệu đồng); để thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Mercedes- Benz E300 AMG; Thời hạn vay: 96 tháng (từ ngày 08/10/2019 đến ngày 07/10/2027); lãi suất thả nổi được xác định tại thời điểm giải ngân, thời điểm điều chỉnh lãi suất, mức lãi suất được xác định tại từng Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ. Tại Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 08-10-219, mức lãi suất được quy định ưu đãi 12 tháng đầu là 9,5%/năm. Từ tháng 13 trở lãi suất được điều chỉnh lại 03 tháng/lần, bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,7%/năm. Phương thức trả nợ: Định kỳ vào ngày 10 mỗi tháng ông T, bà Y phải trả 21.625.000 đồng. Kỳ hạn trả nợ đầu tiên vào ngày 09/11/2019.

Xét hợp đồng vay tín dụng giữa nguyên đơn và bị đơn trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo các điều kiện theo Điều 117 Bộ luật dân sự, đúng quy định tại 90, 91, 94, 98 Luật các tổ chức tín dụng, Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước nên có hiệu lực pháp luật và phát sinh quyền, nghĩa vụ các bên.

[2.2] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai nguyên đơn xác định được trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Trương T, bà Võ Thị Huỳnh Y đã trả được 15 kỳ với tổng số tiền 324.375.000 đồng (ba trăm hai mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền gốc và 243.275.074 đồng (hai trăm bốn mươi ba triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm bảy mươi bốn đồng) nợ lãi. Đến ngày 09/02/2021 ông T, bà Y ngừng thanh toán.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu buộc ông Nguyễn Trưởng T và bà Võ Thị Huỳnh Y trả ngay cho Ngân hàng TMCP Q số tiền (tạm tính đến ngày xét xử 23-6-2023) 2.947.073.739 đồng (hai tỷ chín trăm bốn mươi bảy triệu không trăm bảy mươi ba nghìn bảy trăm ba mươi chín đồng). Trong đó gồm có: Nợ gốc là 1.751.625.000 đồng (một tỷ bảy trăm năm mươi mốt triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng), nợ lãi trong hạn 519.382.102 đồng (năm trăm mười chín triệu ba trăm tám mươi hai nghìn một trăm lẻ hai đồng), nợ lãi quá hạn là 676.066.637 đồng (sáu trăm bảy mươi sáu triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm ba mươi bảy đồng); Buộc ông Nguyễn Trưởng T, bà Võ Thị Huỳnh Y có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi kể từ ngày 24-6-2023 cho đến khi ông T và bà Y thanh toán xong khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký.

Căn cứ Khoản 1 Điều 95 Luật tổ chức tín dụng quy định:

"1. Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng".

Căn cứ Khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà quy định:

Khi đến hạn thanh toán mà khách hàng không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay theo thỏa thuận, thì khách hàng phải trả lãi tiền vay như sau:

a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất cho vay đã thỏa thuận tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả;

b) Trường hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi theo quy định tại điểm a khoản này, thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận nhưng không vượt quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả;

c) Trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn, thì khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất áp dụng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Theo hợp đồng tín dụng ông Nguyễn Trường T, bà Võ Thị Huỳnh Y có nghĩa vụ định kỳ hàng tháng thanh toán tiền gốc và lãi cho Ngân hàng. Tuy nhiên, ông T,

bà Y thanh toán 15 kỳ, đến ngày 09-02-2021 thì ngừng T toán. Như vậy ông T, bà Y đã vi phạm nghĩa vụ của hợp đồng tín dụng đã ký. Toà án đã tống đạt niêm yết theo quy định Thông báo thụ lý vụ án, Quyết định yêu cầu bị đơn cung cấp tài liệu chứng cứ nhưng bị đơn không có ý kiến, tài liệu chứng cứ giao nộp cho Toà án nên phải chịu hậu quả của việc không giao nộp chứng cứ. Do đó, yêu cầu trả nợ của Ngân hàng TMCP Q là phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự, khoản 1 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; các điểm a, c khoản 4 Điều 13, Điều 20, khoản 1 Điều 21 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước nên được chấp nhận.

[3] Đối với tài sản đảm bảo cho khoản vay là xe ô tô nhãn hiệu Mercedes-Benz E300 AMG, Toà án đã hướng dẫn nhưng Ngân hàng xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH16 ngày 30 tháng 12 năm 2016, ông Nguyễn Trưởng T, bà Võ Thị Huỳnh Y phải chịu án phí phần yêu cầu được Tòa án chấp nhận: = (20.000.000 đồng + 4% x 947.073.739 đồng) = 57.882.949 đồng.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 117, 466 Bộ luật dân sự; Điều 90, 91, 94, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng, Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước

Căn cứ khoản 4 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH16 ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q đối với ông Nguyễn Trưởng T, bà Võ Thị Huỳnh Y về tranh chấp hợp đồng tín dụng số 5249581.19 ngày 04-10-2019.

Buộc ông Nguyễn Trưởng T, bà Võ Thị Huỳnh Y có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 2.947.073.739 đồng (hai tỷ chín trăm bốn mươi bảy triệu không trăm bảy mươi ba nghìn bảy trăm ba mươi chín đồng). Trong đó gồm có: Nợ gốc là 1.751.625.000 đồng (một tỷ bảy trăm năm mươi mốt triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng), nợ lãi tính đến ngày xét xử 23 tháng 6 năm 2023 gồm: nợ lãi trong hạn 519.382.102 đồng (năm trăm mười chín triệu ba trăm tám mươi hai nghìn một trăm lẻ hai đồng), nợ lãi quá hạn là 676.066.637 đồng (sáu trăm bảy mươi sáu triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm ba mươi bảy đồng).

Từ ngày 24-6-2023 Nguyễn Trưởng T, bà Võ Thị Huỳnh Y có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng 5249581.19 ngày 04-10-2019 cho đến khi trả xong nợ.

1. Án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Trưởng T, bà Võ Thị Huỳnh Y phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 57.882.949 đồng (năm mươi bảy triệu tám trăm tám mươi hai nghìn chín trăm bốn mươi chín đồng). Trả lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 33.576.000 đồng (ba mươi ba triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006287 ngày 05 tháng 7 năm 2022, của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ.

2. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

3. Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Huỳnh Thanh Trà